

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1990; tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Ngọc Động, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L; con bà: Lê Thị H; tiền sự: Ngày 15/01/2019 bị công an xã Thành Kim xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 21/01/2019 bị công an xã Thành Kim xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành quyết định xử phạt; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Xuân H; sinh năm: 1961; nơi cư trú: Thôn Minh Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Duy T; sinh năm: 1950; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Chị Trương Thị M; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Huy T1; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Xóm Sắn, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn L; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn Ngọc Động, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Bà Lê Thị H; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn Ngọc Động, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

4. Cháu Ngô Bảo Y; sinh ngày: 27/9/2005; nơi cư trú: Thôn Định Hưng, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Yển:* Bà Phạm Thị H1; nơi cư trú: Thôn Định Hưng, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Là mẹ đẻ của cháu Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ, ngày 29/4/2019, Bùi Văn Th đi bộ một mình đến khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành cũ thuộc khu phố 1, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành. Tại đây Th nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S màu sơn trắng - đen, không biển kiểm soát của chị Trương Thị M, sinh năm 1993 trú tại khu phố 1, thị trấn Kim Tân đang dựng ở lề đường; Th quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện. Th dắt xe máy điện đi qua chợ Cóc thuộc khu 1, thị trấn Kim Tân đi về phía đê sông Bưởi, sau đó dựng xe ở bờ đê gần đền Cây Thị thuộc khu 2, thị trấn Kim Tân rồi xuống sông Bưởi tắm thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, hô hoán, truy đuổi, Th bơi sang bờ sông xã Thạch Định. Nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình không thể trốn tránh được, Bùi Văn Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú. Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn Th khai nhận thêm hai hành vi phạm tội khác, cụ thể:

Vụ việc thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/4/2019, Bùi Văn Th đi bộ đến khu vực chợ Cóc thuộc khu 1, thị trấn Kim Tân, Th nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu PASSION, màu đỏ, biển kiểm soát 36N6-3998 của ông Nguyễn Xuân H (sinh năm 1961, trú tại thôn Minh Sơn, xã Thạch Sơn) để ở trước quầy bán rau của vợ ông H không có ai trông coi, Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Phát hiện chìa khóa điện đang cắm ở ổ khóa của chiếc xe nên Th nổ máy, điều khiển xe mô tô đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Huy T1 (sinh năm 1983, trú tại xóm Sắn, xã Thành Vân) để bán. Quá trình giao dịch, Th nói với anh T1 đây là xe của nhà Th đã bị mất giấy tờ rồi bán cho anh T1 với giá 600.000đ, số tiền này Th tiêu xài cá nhân hết.

Vụ việc thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/4/2019, Bùi Văn Th đi bộ đến khu vực chợ Cóc thuộc khu 1, thị trấn Kim Tân. Tại đây, Th nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 36F2-7044 của ông Nguyễn Duy T (sinh năm 1950, trú tại khu 1, thị trấn Kim Tân) đang dựng tại sân bê tông trước nhà. Th quan sát thấy không có ai trông coi, trên đường không có người qua lại nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Khi trộm cắp, do không mở được ổ khóa điện nên Th dắt bộ chiếc xe về phía đê sông Bưởi. Trên đường đi, Th đã bỏ biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu DREAM, ném xuống sông Bưởi, đoạn gần đền Cây Thị thuộc khu 2, thị trấn Kim Tân, sau đó dựng xe lại, Th đi bộ đến nhà cháu Ngô Bảo Y, ở thôn Định Hưng, xã Thạch Định mượn một cái kéo cắt giấy của cháu Bảo Y nói là dùng để sửa xe, rồi quay lại chỗ dựng xe mở khóa điện xe mô tô rồi điều khiển xe đến quán của anh Nguyễn Huy T1 nói rằng đây là xe của gia đình Th, bị mất giấy tờ, do đang đánh bài bị thua cần tiền nên bán, rồi bán cho anh T1 1.500.000đ, tiêu xài các nhân hết. Chiếc kéo dùng để mở khóa điện Th đánh rơi trên đường khi điều khiển xe, không xác định được vị trí cụ thể nên không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 24/HĐĐGTS-TT ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu sơn trắng - đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.333.000đ.

- 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu PASSION, loại xe nữ, màu đỏ- đen, BKS: 36N6-3998 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ.

- 01 Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, BKS: 36F2-7044 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT ngày 03/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS để xử phạt Bùi Văn Th mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H, chị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; cháu Y và gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông T, anh T1 và gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, đại diện VKSND không đề cập xử lý.

Bị hại Nguyễn Xuân H trình bày: Vào khoảng 12 giờ, ngày 13/4/2019, ông

đang ở nhà thì nhận được điện thoại của vợ ông là Nhữ Thị T. Vợ ông bảo khi đang bán hàng tại Chợ Cóc (thị trấn Kim Tân) thì bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu PASSION, màu đỏ, biển kiểm soát 36N6-3998, xe này đứng tên ông. Ông đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Duy T trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2019, sau khi đi về, ông có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 36F2-7044 ở sân bê tông trước nhà, sau đó vào ăn cơm, nghỉ ngơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông ra lấy xe thì không thấy xe đâu. Ông đã nhận lại chiếc xe, sửa chữa và thay thế phụ tùng hết 1.000.000đ, số tiền này bố mẹ bị cáo đã bồi thường cho ông, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

Bị hại Trương Thị M trình bày: Vào sáng ngày 29/4/2019, chị đi bán hàng ở khu 2, thị trấn Kim Tân, chị để lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S màu sơn trắng - đen, không biển kiểm soát ở nhà, chỉ có mẹ chồng chị ở nhà. Đến 13 giờ cùng ngày chị đi về thì phát hiện chiếc xe máy điện đã bị trộm cắp. Quá trình đi tìm, chị được biết người dân đã truy bắt đối tượng trộm cắp, chiếc xe máy điện của chị được để lại ở gần đền cây Thị. Chị đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Huy T1 trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút, một ngày giữa tháng 4/2019, anh đang ở quán sửa chữa xe máy thì có một nam thanh niên điều khiển mô tô nhãn hiệu PASSION vào muốn bán, người đó nói là xe của gia đình bị mất đăng ký, bán với giá 600.000đ, anh đồng ý mua. Đến khoảng một ngày cuối tháng 4/2019, thì có một nam thanh niên điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, không có biển kiểm soát đến quán nhà anh để bán. Người này nói xe này là của mình, đang đánh bài thua nên muốn bán, xe bị mất giấy tờ, rơi biển kiểm soát, bán với giá 1.500.000đ, anh đồng ý mua. Sau đó anh biết hai chiếc xe mô tô nói trên là tài sản trộm cắp nên đã tự nguyện giao nộp cho công an. Bố mẹ bị cáo đã trả cho anh số tiền 2.100.000đ, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Ngô Bảo Y trình bày: Khoảng 13 giờ một ngày ngoài 20/4/2019, cháu đang ở nhà thì có một nam thanh niên vào hỏi mượn kìm để sửa xe nhưng không có, sau đó hỏi mượn kéo. Cháu vào lấy một chiếc kéo cắt giấy đưa cho nam thanh niên đó. Đến nay, nam thanh niên đó vẫn chưa trả chiếc kéo. Thấy chiếc kéo không có giá trị lớn nên cháu và gia đình không có yêu cầu bồi thường gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn Thuận thực hiện. Kết quả định giá tài sản xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu trắng - đen tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.333.000đ, chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu PASSION, loại xe nữ, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 36N6-3998 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ, chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DREAM, loại xe nữ, màu nâu, biển kiểm soát: 36F2-7044 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000đ. Đây là 03 lần trộm cắp được tiến hành độc lập của bị cáo nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ như sau: Khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, đây là 03 tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú; người bị hại Nguyễn Duy T xin giảm nhẹ hình phạt, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 15/01/2019 bị cáo bị công an xã Thành Kim xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (phạt cảnh cáo); ngày 21/01/2019 bị công an xã Thành Kim xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt, nhưng không lấy đó làm bài học, kiểm soát một cách lương thiện, chỉ vì lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông H, chị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; cháu Y và gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông T, anh T1 và gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong; ông L, bà H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không

áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về việc mua bán xe máy do bị cáo trộm cắp được với anh Nguyễn Huy T1, khi thực hiện mua bán, anh T1 không biết đây là tài sản do Th trộm cắp mà có, Th nói đó là tài sản của gia đình nên anh T1 đã mua với mục đích sửa chữa để làm phương tiện đi lại. Do đó hành vi của anh Nguyễn Huy T1 không vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bùi Văn Th 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/4/2019).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại Nguyễn Xuân H, Nguyễn Duy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn L, Lê Thị H. Vắng mặt bị hại Trương Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T1, Ngô Bảo Y và đại diện hợp pháp của Ngô Bảo Y.

Bị cáo, người bị hại Nguyễn Xuân H, Nguyễn Duy T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn L, Lê Thị H có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Trương Thị M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy T1, Ngô Bảo Y và đại diện hợp pháp của Ngô Bảo Y có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực

tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

